1

**Phụ lục III**

**DANH MỤC BIỂU MẪU**

**TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Kèm theo Quy định số QĐ-ĐHQB ngày tháng 9 năm 2025* *của*

*Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Ký hiệu** | **Tên biểu mẫu** |
| 1 | III.01-ĐĐK.TC | Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ |
| 2 | III.02-LLTC | Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì |
| 3 | III.03-LLCN | Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên chính, thư ký khoa học |
| 4 | III.04-LLCG | Lý lịch khoa học chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài |
| 5 | III.05-VB.XNPH | Văn bản xác nhận phối hợp thực hiện nhiệm vụ |
| 6 | III.06-TM.ĐTUD | Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ |
| 7 | III.07-TM.ĐTXH | Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn |

**ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ**

**Mẫu III.01-ĐĐK.TC**

09/2024/TT-BKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ...**

Kính gửi: ........................................

Căn cứ thông báo của .......................... về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ

trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp ... năm 20..., chúng tôi:

a) .......................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

*(Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN)*

b) .......................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

*(Họ và tên, học vị, chức vụ cá nhân đăng ký chủ nhiệm)*

Đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN *(đề tài hoặc dự án sản xuất thử nghiệm*

*(SXTN) hoặc đề án, dự án KH&CN...)*:

..........................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

Thuộc lĩnh vực:

*..........................................................................................................................................*

**Hồ sơ gồm có:**

1. Thuyết minh nhiệm vụ (mẫu ban hành kèm theo).

2. Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì (mẫu III.02-LLTC Phụ lục III);

3. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm, thành viên chính, thư ký khoa học1 (mẫu III.03-LLCN Phụ lục III);

4. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (mẫu III.04-LLCG Phụ lục III), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (nếu có thuê chuyên gia);

5. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (mẫu III.05-VB.XNPH Phụ lục III (nếu có));

1 Lý lịch khoa học phải có xác nhận của tổ chức quản lý nhân sự

6. Các tài liệu khác

Chúng tôi xin cam kết:

- Những nội dung và thông tin kê khai trong hồ sơ này là chính xác, đúng sự thật;

- Tổ chức đăng ký chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ không vi phạm điều kiện quy

định tại Quyết định số /QĐ-ĐHQB về việc Quy định quản lý nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Quảng Bình và không đồng thời nhận tài trợ kinh phí từ các nguồn khác của ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ này.

Nếu phát hiện vi phạm những nội dung nêu trên, chúng tôi xin chịu mọi hình thức xử lý theo quy định pháp luật.

*…………, ngày…..tháng…..năm 20…*

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC**

**ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN**

*(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)*

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

**Mẫu III.03-LLCN**

09/2024/TT-BKHCN

**CỦA CÁ NHÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ3**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ: | ☐ |
| ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN CHÍNH/ THƯ KÝ KHOA HỌC: | ☐ |

Tên nhiệm vụ:

................................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Họ và tên**: | | | | | |
| **2.** Ngày/tháng/năm sinh4:  **3.** Số định danh cá nhân: | |  |  | Nam/Nữ4: | |
| **4.** Học hàm:  Học vị: |  |  | Năm được phong học hàm:  Năm đạt học vị: | | |
| **5.** Chức danh nghề nghiệp5:  Chức vụ: | | | | | |
|
| **6.** Điện thoại:  **7.** Địa chỉ: |  |  | E-mail: |  |  |
| **8. Nơi làm việc**:  Tên tổ chức:  Tên người đứng đầu: Điện thoại nơi làm việc: Địa chỉ: | | | | | |
|
|
|
|
| **9. Quá trình đào tạo** | | | | | |
| **Bậc đào tạo** | **Nơi đào tạo** | | **Chuyên ngành** | | **Năm tốt nghiệp** |
| Đại học |  |  |  |  |  |
| Thạc sỹ |  |  |  |  |  |
| Tiến sỹ |  |  |  |  |  |
| Sau tiến sỹ |  |  |  |  |  |
| **10. Quá trình công tác** | | | | | |
| **Thời gian** | **Vị trí công** | **Tổ chức công tác** | | **Địa chỉ Tổ chức** | |
| **(Từ năm ... đến năm...)** | **tác** |

3 Mẫu Lý lịch này dùng cho các cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN). Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

4 Không cần ghi nếu đã cung cấp số định danh cá nhân.

5 Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hoặc tương đương.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **11. Các công trình công bố chủ yếu**  *(liệt kê các công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký trong 5 năm gần nhất)*  **Tên công trình Là tác giả hoặc Nơi công bố**  **TT** (*bài báo, công* **là đồng tác giả** (*tên tạp chí, nhà xuất* **Năm công bố**  *trình...*) **công trình** *bản*) | | | | | | | | |
|
|  |  | |  | |  | | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **12. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp** *(liệt kê các văn bằng bảo hộ: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)*  **TT Tên, số, nội dung văn bằng bảo hộ Năm cấp văn bằng** | | | | | | | | |
|
|  |  | | | | | |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **13. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn** *(liên quan đến nhiệm vụ KH&CN*  *đăng ký - nếu có)*  **Hình thức, quy mô, địa chỉ áp**  **TT Tên công trình Thời gian dụng** | | | | | | | | |
|
|  |  | |  | | |  | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **14. Các nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia** *(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)*  **Thời gian Tình trạng**  **Tên nhiệm vụ Thuộc Chương trình**  *(bắt đầu - kết (đã nghiệm thu,*  **KH&CN đã chủ trì** *(nếu có)*  *thúc) chưa nghiệm thu)* | | | | | | | | |
|
|  | |  | |  | | |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tên nhiệm vụ KH&CN đã tham gia** | | **Thời gian** *(bắt đầu - kết thúc)* | | **Thuộc Chương trình**  *(nếu có)* | | | **Tình trạng** *(đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)* | |
|  | |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **15. Giải thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ** *(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)* | | | | | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Hình thức và nội dung giải thưởng** | **Năm tặng thưởng** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **16. Kết quả hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác** *(liên quan đến nhiệm*  *vụ KH&CN đăng ký - nếu có)* | | |

*............, ngày ....... tháng ....... năm 20...*

**TỔ CHỨC - NƠI LÀM VIỆC CỦA CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH) NHIỆM VỤ KH&CN6**

*(Xác nhận và đóng dấu)*

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông, Bà .... chủ trì (tham gia) thực hiện nhiệm vụ KH&CN

**CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH) NHIỆM VỤ KH&CN**

**(Họ, tên và chữ ký)**

6 Nhà khoa học không thuộc tổ chức nào thì không xác nhận.

**Mẫu III.04-LLCG**

09/2024/TT-BKHCN

**LÝ LỊCH KHOA HỌC CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN**

**Tên nhiệm vụ: ………………………………………………………………………….**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.** Họ và tên:......................................................................................................................................  **2.** Năm sinh7: ............................................................. **3.** Nam/Nữ7: ..................................................  **4.** Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu (nếu có) :………………………………………………  **5.** Học hàm:..............................................................Năm được phong:............................................  Học vị: ................................................................ Năm đạt học vị:............................................... | | | |
| **6. Lĩnh vực nghiên cứu chính trong 5 năm gần đây liên quan đến hướng nhiệm vụ:** | | | |
| **7. Chức danh nghiên cứu:** ...............................................................................................................  **Chức vụ hiện nay:** ....................................................................................................................... | | | |
|
| **8. Thông tin liên hệ**: | | | |
| Số điện thoại liên hệ: .....................................  E-mail: ........................................................................................................................................... | | | |
|
| **9. Cơ quan công tác:** | | | |
| Tên cơ quan: ................................................................................................................................ Tên người đứng đầu: .................................................................................................................. Địa chỉ cơ quan: .......................................................................................................................... Điện thoại:.............................; Fax:.............................; Website: htttp://www............................ | | | |
|
|
|
| **10. Quá trình đào tạo** | | | |
| Bậc đào tạo | Nơi đào tạo | Chuyên ngành | Năm tốt nghiệp |
| Đại học |  |  |  |
| Thạc sỹ |  |  |  |
| Tiến sỹ |  |  |  |

7 Không cần ghi nếu đã cung cấp số định danh cá nhân.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thực tập sinh khoa học | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **11. Trình độ ngoại ngữ** *(mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)* | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên ngoại ngữ | | | | Nghe | | Nói | | | | Đọc | | | | | Viết |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **12. Quá trình công tác** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thời gian | | Vị trí công tác | | | Lĩnh vực chuyên môn | | | | | | | Cơ quan công tác | | | | |
| (*từ năm ... đến năm...*) | |
| **13. Các công trình khoa học và công nghệ (KH&CN) chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo:** *(liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)* | | | | | | | | | | | | | | | | |
|
| TT | Tên công trình  (*bài báo, công trình...*) | | | Là tác giả/đồng tác giả  công trình | | | | Nơi công bố | | | | | | | Năm công bố | |
| (*tên tạp chí đã đăng/*  *nhà xuất bản* ) | | | | | | |
| 1 | Tạp chí quốc tế | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tạp chí quốc gia | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Hội thảo/ hội nghị quốc tế | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Sách chuyên khảo | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **14. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích/ văn bằng bảo hộ quyền tác giả/phần mềm đã được cấp** *(nếu có)* | | | | | | | | | | | | | | | | |
|
| TT | Tên và nội dung văn bằng | | | | | | | | | Năm cấp văn bằng | | | | | | |
| .. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **15. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn** *(nếu có)* | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên công trình Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng | | | | | | | | | | | | | Thời gian | | |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **16. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây** | | | | | | | | | | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ  KH&CN đã chủ trì | | | Thời gian  *(bắt đầu - kết thúc)* | | Thuộc Chương  trình *(nếu có)* | | Tình trạng  *(đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)* |
| Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ  KH&CN đã tham gia | | | Thời gian | | Thuộc Chương | | Tình trạng *(đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)* |
| *(bắt đầu - kết thúc)* | | trình *(nếu có)* | |
| **17. Giải thưởng** *(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)* | | | | | | | |
| TT | Hình thức và nội dung giải thưởng | | | | | Năm tặng thưởng | |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| **18. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN** *(số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)* | | | | | | | |
|
|
| TT | Hình thức Hội đồng | | | | | Số lần | |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| **19. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công** *(nếu có)* | | | | | | | |
| TT | Họ và tên | Hướng dẫn /đồng hướng dẫn | | Đơn vị công tác | | Năm bảo vệ thành công | |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

**Xác nhận của Cơ quan công tác**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*......................., ngày ....... tháng ....... năm 20...*

**Người khai**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu III.05-VB.XNPH**

09/2024/TT-BKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN**8

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ...**

Kính gửi: ………….9

**1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) đăng ký tuyển chọn:**

Thuộc Chương trình KH&CN/ Mã số của Chương trình (nếu có):

Thuộc lĩnh vực KH&CN:

**2. Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN**

- Tên tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN:

- Họ và tên, học vị, chức vụ của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN:

**3. Tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN**

- Tên tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã định danh của tổ chức đăng ký phối hợp:

**4. Nội dung công việc tham gia trong nhiệm vụ KH&CN (*và kinh phí tương ứng*) của tổ chức phối hợp nghiên cứu đã được thể hiện trong bản thuyết minh nhiệm vụ KH&CN của hồ sơ đăng ký tuyển chọn.**

Khi Hồ sơ trúng tuyển, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý theo quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn, mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN.

*..................., ngày ….tháng …. năm 20…..*

**CÁ NHÂN**

**ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM**

*(Họ, tên và chữ ký)*

**THỦ TRƯỞNG**

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ**

*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

**THỦ TRƯỞNG**

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

8 Giấy xác nhận được trình bày và in ra trên khổ giấy A4

9 Tên cơ quan nhận hồ sơ tuyển chọn

**THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG**

**Mẫu III.06-TM.ĐTUD**

09/2024/TT-BKHCN

**VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP ...10**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI**

**1. Tên đề tài**

**- Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*:

**2. Thời gian thực hiện:** ………. tháng

(Từ tháng /20… đến tháng /20…)

**3. Cấp quản lý:** ………………………….

**4. Tổng kinh phí thực hiện:** ........................... **triệu đồng, trong đó:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguồn** | **Kinh phí** *(triệu đồng)* |
| - Từ ngân sách nhà nước |  |
| - Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước |  |

**5. Đề nghị phương thức khoán chi:**

|  |  |
| --- | --- |
| ☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng | ☐ Khoán từng phần, trong đó: |
|  | - Kinh phí khoán: …………….....triệu đồng  - Kinh phí không khoán: …….….triệu đồng |

**6. Loại hình đề tài:**

**7. Lĩnh vực:**

☐ Tự nhiên; ☐ Nông nghiệp;

☐ Kỹ thuật và công nghệ; ☐ Y, dược.

☐ Lĩnh vực khác.

10 Bản Thuyết minh đề tài này dùng cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc các lĩnh vực khoa học nêu tại mục 7 của Thuyết minh. Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

**8. Chủ nhiệm đề tài**

Họ và tên: ...........................................Số định danh cá nhân: ..............................................

Ngày, tháng, năm sinh11: ............................................... Giới tính11: Nam ☐ / Nữ: ☐

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: .............................................................................. Chức danh nghề nghiệp12: ......................................Chức vụ................................................. Điện thoại: …………………………E-mail: ....................................................................... Tên tổ chức đang công tác: .................................................................................................. Địa chỉ tổ chức: ....................................................................................................................

**9. Thư ký khoa học của đề tài**

Họ và tên: .............................................Số định danh cá nhân: ............................................

Ngày, tháng, năm sinh11: ............................................... Giới tính11: Nam ☐ / Nữ: ☐

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: .............................................................................. Chức danh nghề nghiệp: ......................................Chức vụ................................................... Điện thoại: …………………………E-mail: ....................................................................... Tên tổ chức đang công tác: ................................................................................................... Địa chỉ tổ chức: .....................................................................................................................

**10. Tổ chức chủ trì đề tài**

Tên tổ chức chủ trì đề tài: .............................................................................................….... Mã số tổ chức: ....................................................................................................................... Điện thoại: ............................................................................................................................. Website: ................................................................................................................................ Địa chỉ: .................................................................................................................................. Họ và tên người đứng đầu: ................................................................................................... Số tài khoản: ........................................tại kho bạc Nhà nước............................................... Ngân hàng: ............................................................................................................................

**11. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài** *(nếu có)*

**1. Tên tổ chức 1**: .................................................................................................................. Mã số tổ chức:……………………………………………………………………………… Điện thoại: ............................................................................................................................. Địa chỉ: .................................................................................................................................. Họ và tên người đứng đầu: ...................................................................................................

Tên cơ quan chủ quản: ..........................................................................................................

11 Không cần ghi nếu đã cung cấp số định danh cá nhân

12 Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ (kỹ sư, kỹ sư chính, kỹ sư cao cấp) hoặc tương đương.

**2. Tên tổ chức 2**: .................................................................................................................. Mã số tổ chức:……………………………………………………………………………… Điện thoại: .................................... ........................................................................................ Địa chỉ: .................................................................................................................................. Họ và tên người đứng đầu: ................................................................................................... Tên cơ quan chủ quản ........................................................................................................

**12. Thành viên thực hiện đề tài**

*(Ghi những người được phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Các thành viên khác lập thành danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên, học hàm, học vị** | **Chức danh thực hiện đề tài13** | **Tổ chức công tác** |
| 1 |  | Chủ nhiệm đề tài |  |
| 2 |  | Thư ký khoa học |  |
| 3 |  | Thành viên chính |  |
| … |  | Thành viên chính |  |

**II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

**13. Mục tiêu của đề tài** (*Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*

...............................................................................................................................................

**14. Tình trạng của đề tài**

☐ Mới ☐ Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả

☐ Kế tiếp nghiên cứu của người khác

**15. Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài**

**15.1 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài**

**Ngoài nước** (*Phân tích, đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài*)

...............................................................................................................................................

**Trong nước** *(Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến đề tài mà các thành viên tham gia đề tài đã thực hiện. Nếu có các đề tài cùng bản chất đã và đang được thực*

13 Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT- BKHCN của Bộ Khoa học và

Công nghệ (Chỉ nêu chủ nhiệm đề tài, thư ký khoa học và các thành viên chính).

*hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến đề tài này; Nếu phát hiện có đề tài đang tiến hành mà đề tài này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên đề tài, Tên Chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài đó)*

...............................................................................................................................................

**15.2 Luận giải về những nội dung cần nghiên cứu của đề tài**

*(Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, đánh giá những khác biệt về trình độ KH&CN trong nước và thế giới, những vấn đề đã được giải quyết, cần nêu rõ những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế, từ đó nêu được hướng giải quyết mới*

*- luận giải về việc cụ thể hoá mục tiêu đặt ra của đề tài, luận giải về những nội dung cần thực hiện trong đề tài để đạt được mục tiêu. Nêu tổng quan về cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng để thực hiện đề tài.*)

...............................................................................................................................................

**16. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan**

*(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu tài liệu đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết nghiên cứu đề tài)*

**17. Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của đề tài và phương án thực hiện**

*(Liệt kê và mô tả chi tiết:*

*- Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung nghiên cứu của đề tài. Những công việc của từng nội dung nghiên cứu và triển khai thực nghiệm phù hợp cần thực hiện để giải quyết các vấn đề và tạo ra sản phẩm theo đặt hàng, kèm theo nhu cầu về nhân lực, trang thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và dịch vụ cần thiết phục vụ hoạt động nghiên cứu nêu trên;*

*- Chỉ rõ những nội dung mới, những nội dung kế thừa kết quả nghiên cứu của các đề tài trước đó, dự kiến những nội dung có tính rủi ro và giải pháp khắc phục – nếu có;*

*- Nội dung thuê chuyên gia trong, ngoài nước thực hiện nếu có không kê khai ở mục này, sẽ được kê khai ở mục 20)*

**Nội dung 1:** ........................................................................ Công việc 1.1: ........................................................................ Công việc 1.2: ........................................................................ **Nội dung 2:** ......................................................................... Công việc 2.1: ........................................................................ Công việc 2.2: ........................................................................

.............................................................................................. **Nội dung 3:** ........................................................................ Công việc 3.1: ........................................................................

Công việc 3.2: ........................................................................

..............................................................................................

**18. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước**

*(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài và nội dung công việc tham gia trong đề tài, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng - nếu có*).

...............................................................................................................................................

**19. Phương án hợp tác quốc tế** (nếu có)

*(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề tài; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần*

*hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề tài)*

...............................................................................................................................................

**20. Phương án thuê chuyên gia** (nếu có)

**20.1. Thuê chuyên gia trong nước**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số  TT | Họ và tên, học hàm, học vị | Thuộc tổ chức | Lĩnh vực  chuyên môn | Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê | Thời gian thực hiện quy đổi  (tháng) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |

**20.2. Thuê chuyên gia nước ngoài**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số  TT | Họ và tên, học hàm, học vị | Quốc tịch | Thuộc tổ chức | Lĩnh vực chuyên môn | Nội dung thực hiện và giải  trình lý do cần  thuê | Thời gian thực hiện  quy đổi  (tháng) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |

**21. Tiến độ thực hiện**

**chủ trì\***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu** | **Kết quả phải đạt** | **Thời**  **gian**  (bắt đầu, kết thúc) | **Cá nhân,**  **tổ chức** | **Dự kiến**  **kinh phí** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | ***Nội dung 1*** |  |  |  |  |
|  | - Công việc 1.1 |  |  |  |  |
|  | - Công việc 1.2 |  |  |  |  |
|  | …………… |  |  |  |  |
| **2** | ***Nội dung 2*** |  |  |  |  |
|  | - Công việc 2.1 |  |  |  |  |
|  | - Công việc 2.2 |  |  |  |  |
|  | …………… |  |  |  |  |
| … | ***Nội dung n*** |  |  |  |  |
|  | - Công việc n.1 |  |  |  |  |
|  | - Công việc n.2 |  |  |  |  |
|  | …………… |  |  |  |  |

*\* Chỉ ghi các tổ chức, cá nhân có tên tại Mục 8, 9, 10, 11, 12, 20*

**III. SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (KH&CN) CỦA ĐỀ TÀI**

**22. Sản phẩm KH&CN chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt**

*(Liệt kê theo dạng sản phẩm)*

**Dạng I:** Công bố khoa học (Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Dự kiến nơi công bố**  (Tạp chí, Nhà xuất bản) | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**Dạng II:** Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo *(phương pháp, quy trình, mô hình, ...)*; Đề án, quy hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**Dạng III:** Mẫu (*model, maket);* Sản phẩm *(là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường);* Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật

nuôi và các loại khác.

**đạt**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT**  *(1)* | **Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm**  *(2)* | **Đơn vị**  **đo**  *(3)* | **Mức chất lượng**  **Mẫu tương tự**  **Cần** (Theo các tiêu chuẩn mới nhất) | | | **Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra**  *(7)* |
|
| *(4)* | **Trong nước Thế giới** | |
| *(5)* | *(6)* |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

**Dạng IV:** Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**22.1. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T T** | **Cấp đào tạo** | **Số lượng** | **Chuyên ngành đào tạo** | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
|  |  |  |  |  |

**22.2. Trình độ khoa học của sản phẩm (Dạng I & II) so với các sản phẩm tương tự hiện có** *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm của đề tài)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**22.3. Mức chất lượng các sản phẩm (Dạng III) so với các sản phẩm tương tự trong nước và nước ngoài** *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm của đề tài)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**23. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu**

**23.1. Khả năng về thị trường** *(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**23.2. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh** *(Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**23.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu và triển khai ứng dụng sản phẩm**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**23.4. Mô tả phương thức chuyển giao**

*(Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % của doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu theo tỷ lệ đã thỏa thuận để cùng triển khai sản xuất; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra…)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**24. Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của đề tài**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**25. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu**

**25.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan**

*(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**25.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**25.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường**

*(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**26. Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện đề tài** *(theo quy định tại Nghị định số*

*70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản*

*được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước)*

**26.1. Phương án trang bị tài sản** *(xây dựng phương án, đánh giá và so sánh để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới; thống kê danh mục tài sản cho các nội dung c, d)*

a. Bố trí trong số thiết bị máy móc hiện có của tổ chức chủ trì đề tài *(nếu chưa đủ thì xây dựng phương án hoặc b, hoặc c, hoặc d, hoặc cả b, c, d)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

b. Điều chuyển thiết bị máy móc (nếu có)

...............................................................................................................................................

c. Thuê thiết bị máy móc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Tính năng, thông số kỹ thuật** | **Thời gian thuê** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

d. Mua sắm mới thiết bị máy móc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Tính năng, thông số kỹ thuật** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |

**26.2. Đề xuất phương án xử lý tài sản trang bị và tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện đề tài** *(tổ chức chủ trì đề xuất hình thức xử lý và đối tượng thụ hưởng)*

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **27** | **Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi** | | | | | | |
|  | **Nguồn kinh phí** | **Tổng số** | **Trong đó** | | | | |
| **Chi thù lao thực hiện đề tài + chuyên gia** (nếu có) | **Nguyên, vật liệu, năng lượng** | **Thiết bị, máy móc** | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** | **Chi khác** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 1 | **Tổng kinh phí**  *Trong đó:*  Ngân sách nhà nước:  a. Kinh phí khoán chi:  b. Kinh phí không khoán chi:  Nguồn ngoài ngân sách nhà nước |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

*………, ngày...... tháng ...... năm 20.... ………, ngày...... tháng ...... năm 20....*

**Chủ nhiệm đề tài**

*(Chữ ký, họ và tên)*

**Tổ chức chủ trì đề tài**

*(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)*

*………, ngày...... tháng ...... năm 20....*

**Cơ quan/ đơn vị có thẩm quyền phê duyệt3**

*(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)*

*---------------------------------------------------------------------------------------*

3 Chỉ ký đóng dấu khi đề tài được phê duyệt

1

**Phụ lục**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

*Đơn vị: triệu đồng*

**Nội dung các khoản chi**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **T T** | **14** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn vốn15** | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước16** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| **Tổng số** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng**  **số** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* |
| *1* | *2* | *3* | *4=(6+8+10)* | *5=(7+9+11)* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* |
| 1 | **Chi thù lao thực hiện đề tài** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Thuê chuyên gia**  - Trong nước  - Nước ngoài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | **Nguyên, vật liệu, năng lượng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | **Thiết bị, máy móc** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | **Chi khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

14 Các căn cứ xây dựng dự toán: liệt kê các quyết định phê duyệt định mức, văn bản hướng dẫn,…

15 Chỉ dự toán chi tiết theo năm thực hiện khi đề tài đã được phê duyệt

16 Trong trường hợp có nguồn ngân sách từ trung ương tách thành 2 phần: Ngân sách trung ương (NSTW) và Ngân sách địa phương (NSĐP)

**GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI Khoản 1. Thù lao tham gia thực hiện đề tài**

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI THÙ LAO THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Chức danh** | **Tổng số người** | **Số tháng quy đổi** | **Tổng kinh phí (triệu đồng)** | |
| **Ngân sách nhà nước** | **Ngoài ngân sách nhà nước** |
| 1 | Chủ nhiệm đề tài |  |  |  |  |
| 2 | Thành viên chính |  |  |  |  |
| 3 | Thành viên |  |  |  |  |
| 4 | Thư ký khoa học |  |  |  |  |
| 5 | Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ |  |  |  |  |
| 6 | Lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu |  |  |  |  |
| **Cộng:** | |  |  |  |  |

**DỰ TOÁN CHI TIẾT THÙ LAO THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT**  *1* | **Nội dung công việc**  *2* | **Hệ số lao động khoa học**  *3* | **Số người trong nhóm chức danh**  *4* | **Định mức thù lao tháng của chủ**  **nhiệm**  **(ĐMCN)**  *5* | **Tổng số tháng quy đổi của nhóm**  **chức danh**  *6* | **Tổng thù lao thực hiện đề tài**  *7=3x5x6* | **Nguồn vốn17**  **Ngân sách nhà nước Ngoài ngân sách nhà nước** | | | | | | | |
|
| Năm Năm Năm  Tổng  số thứ thứ thứ  nhất hai ba | | | | Năm Năm Năm Tổng thứ thứ thứ số nhất hai ba | | | |
| *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* |
|  |  | Nội dung công việc này chủ nhiệm và thư ký | | | | khoa học |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Xây dựng thuyết minh đề tài**  **Thù lao của chủ nhiệm đề tài18:** | của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của CN  và TKKH, không tính thù lao riêng | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Thù lao của thư ký khoa học:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II**  **1** | **Nội dung nghiên cứu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Nội dung 1: ...**  Do một thành viên nghiên cứu chính chủ trì thực hiện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Công việc 1.1: ...***  *Ví dụ: Do thành viên chính Nguyễn Văn A thực hiện trong 12 ngày quy đổi và 02 thành viên tham gia (trong đó: chủ nhiệm nhiệm vụ tham gia với chức danh thành viên, hưởng thù lao tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh thành viên), mỗi thành viên thực hiện trong 01 tháng quy đổi; 04 kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ (trong đó: thư ký khoa học tham gia với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ*  *và hưởng thù lao tính theo hệ số lao động khoa* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

17 Chỉ dự toán chi tiết theo từng năm sau khi đề tài được phê duyệt.

18 Thù lao Chủ nhiệm nhiệm vụ và thư ký khoa học được tính theo quy định của cấp có thẩm quyền.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung công việc**  *học của chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ), mỗi kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ thực hiện công việc được giao trong 0,5 tháng quy đổi.* | **Hệ số lao động khoa học** | **Số người trong nhóm chức danh** | **Định mức thù lao tháng của chủ**  **nhiệm**  **(ĐMCN)** | **Tổng số tháng quy đổi của nhóm**  **chức danh** | **Tổng thù lao thực hiện đề tài** | **Nguồn vốn17**  **Ngân sách nhà nước Ngoài ngân sách nhà nước** | | | | | | | |
|
| Năm Năm Năm  Tổng  số thứ thứ thứ  nhất hai ba | | | | Năm Năm Năm Tổng thứ thứ thứ số nhất hai ba | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Thành viên chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Thành viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1.2***  **2** | ***Công việc 1.2…*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Nội dung 2: ...**  Chủ nhiệm nhiệm vụ chủ trì thực hiện nội dung với chức danh thành viên chính (hưởng thù lao theo hệ số lao động khoa học của chức danh thành viên chính) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Công việc 2.1: ...***  *Ví dụ: Chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện công việc trong 01 tháng quy đổi và*  *01 thành viên tham gia trong 8 ngày*  *quy đổi; 03 kỹ thuật viên, nhân viên*  *hỗ trợ và mỗi kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ thực hiện công việc được phân*  *công trong 0,5 tháng quy đổi; 5 lao động phổ thông, mỗi lao động phổ*  *thông thực hiện công việc được phân công trong 0,5 tháng quy đổi* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Thành viên chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Thành viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung công việc** | **Hệ số lao động khoa học** | **Số người**  **trong nhóm**  **chức**  **danh** | **Định mức**  **thù lao**  **tháng của chủ nhiệm (ĐMCN)** | **Tổng số tháng quy đổi của nhóm**  **chức danh** | **Tổng thù lao thực hiện đề tài** | **Nguồn vốn17** | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| Tổng số | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba | Tổng số | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| - Lao động phổ thông (tính bằng mức lương tối thiểu vùng cao nhất .... triệu đồng x số tháng thực hiện quy đổi) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Xây dựng báo cáo tổng kết** | Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa  học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Khoản 2. Thuê chuyên gia** *(dự toán phù hợp với phương án thuê chuyên gia nêu tại mục 20 của thuyết minh)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Họ và tên, học hàm, học vị** | **Quốc tịch** | **Thuộc tổ chức** | **Nội dung thực hiện** | **Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)** | **Mức thù lao tháng theo hợp đồng** | **Kinh phí** | | |
| **Tổng** | **Ngân sách nhà nước** | **Ngoài ngân sách nhà nước** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=6x7 | 9 | 10 |
| **I** | **Chuyên gia trong nước** | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Chuyên gia nước ngoài** | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Khoản 3. Nguyên vật liệu, năng lượng**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn**  **giá** | **Thành**  **tiền** | **Nguồn vốn19** | | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |  |
| **Tổng số** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng số** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo*  *quy định* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* |
| **I** | **Nội dung 1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ***Vật tư, nguyên vật liệu dùng chung*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tên vật tư, nguyên vật liệu và chỉ tiêu/thông  số kỹ thuật chính. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***I.1*** | ***Công việc 1.1*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

19 Chỉ dự toán chi tiết theo từng năm sau khi đề tài được phê duyệt

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn**  **giá** | **Thành**  **tiền** | **Nguồn vốn19** | | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |  |
| **Tổng số** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng số** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo*  *quy định* |
| 2 | Năng lượng, nhiên liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Than |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Điện | kW/h |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Xăng, dầu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Nhiên liệu khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nước | m3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***I.2*** | ***Công việc 1.2*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn**  **giá** | **Thành**  **tiền** | **Nguồn vốn19** | | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |  |
| **Tổng số** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng số** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo*  *quy định* |
| 4 | Nước | m3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Nội dung 2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***II.1*** | ***Công việc 2.1*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nước | m3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*1. Trường hợp đã có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành:*

*- Dự toán nguyên vật liệu, năng lượng được xây dựng căn cứ vào định mức kinh tế - kỹ thuật do … ban hành tại các văn bản … và báo giá kèm theo.*

*- Số kinh phí đề nghị khoán chi được tính theo quy định tại mục g khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ*

*Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.*

*2. Trường hợp chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành thì dự toán được xây dựng trên cơ sở dự trù mức tiêu hao thực tế cho các nội dung, báo giá và không được đề nghị mức khoán chi.*

**Khoản 4. Thiết bị, máy móc**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT**  *1* | **Nội dung**  *2* | **Số lượng**  *3* | **Đơn giá**  *4* | **Thành**  **tiền**  *5* | **Nguồn vốn**  **Ngân sách nhà nước Ngoài ngân sách nhà nước** | | | | | | | |
|
| Năm Năm Năm  **Tổng** thứ nhất thứ hai thứ ba | | | | Năm Năm Năm thứ  **Tổng** thứ nhất thứ hai ba | | | |
| *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| **I** | **Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện đề tài20** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | ………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | ………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Khấu hao thiết bị**21 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VI** | **Thuê thiết bị** (ghi tên thiết bị, thời gian thuê) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | ……………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Thiết bị công nghệ mua mới** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **V** | ……………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận chuyển lắp đặt** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VI** | **Bảo dưỡng, sữa chữa** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

20 Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí.

21 Chỉ khai mục này khi tổ chức chủ trì là doanh nghiệp.

**Khoản 5. Xây dựng, sửa chữa nhỏ**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT**  *1* | **Nội dung22**  *2* | **Kinh phí**  *3* | **Nguồn vốn**  **Ngân sách nhà nước Ngoài ngân sách nhà nước** | | | | | | | |
|
| **Tổng** Năm thứ Năm thứ Năm thứ nhất hai ba | | | | **Tổng** Năm thứ Năm Năm nhất thứ hai thứ ba | | | |
| *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| 1 | Chi phí xây dựng ...... m2 nhà xưởng,  PTN |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Chi phí sửa chữa ....... m2 nhà xưởng,  PTN |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

22 Dự toán kèm theo phương án chi tiết

**Khoản 6. Chi khác**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| **Tổng** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |  |  |  |  |
| ***1*** | ***Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu, công tác trong nước*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2*** | ***Hợp tác quốc tế*** (*định mức chi theo quy định hiện hành)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a | Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần, ...) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| b | Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***3*** | ***Kinh phí quản lý*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***4*** | ***Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí kiểm tra nội bộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí Hội đồng tự đánh giá kết quả đề tài (nếu có); |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***5*** | ***Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***6*** | ***Chi khác*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| **Tổng** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* |
|  | - Hội thảo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - In ấn, phát hành tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Dịch tài liệu (*định mức chi theo quy định hiện hành)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1

**THUYẾT MINH23**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CẤP ...**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI**

**1. Tên đề tài**

**Mẫu III.07-TM.ĐTXH**

09/2024/TT-BKHCN

**- Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*:

**2. Loại đề tài:**

**3. Thời gian thực hiện:** ………. tháng

(Từ tháng /20… đến tháng /20…)

**4. Cấp quản lý:** ……………

**5. Tổng kinh phí thực hiện:** ........................... **triệu đồng, trong đó:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguồn** | **Kinh phí** *(triệu đồng)* |
| - Từ ngân sách nhà nước |  |
| - Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước |  |

**6. Đề nghị phương thức khoán chi:**

|  |  |
| --- | --- |
| ☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng | ☐ Khoán từng phần, trong đó: |
|  | - Kinh phí khoán: …………….....triệu đồng  - Kinh phí không khoán: …….….triệu đồng |

**7. Chủ nhiệm đề tài**

Họ và tên: .............................................Số định danh cá nhân: .................................. Ngày, tháng, năm sinh24: ............................................. Giới tính24: Nam ☐ / Nữ: ☐ Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: .................................................................... Chức danh nghề nghiệp25: ......................................Chức vụ....................................... Điện thoại: …………………………E-mail: .............................................................

Tên tổ chức đang công tác: .........................................................................................

23 Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

24 Không cần ghi nếu đã cung cấp số định danh cá nhân

25 Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ (kỹ sư, kỹ sư chính, kỹ sư cao cấp) hoặc tương đương

Địa chỉ tổ chức: ...........................................................................................................

**8. Thư ký khoa học của đề tài**

Họ và tên: .............................................Số định danh cá nhân: .................................. Ngày, tháng, năm sinh26: ............................................ Giới tính26: Nam ☐ / Nữ: ☐ Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: ................................................................... Chức danh nghề nghiệp: ......................................Chức vụ......................................... Điện thoại: …………………………E-mail: ............................................................. Tên tổ chức đang công tác: ......................................................................................... Địa chỉ tổ chức: ...........................................................................................................

**9. Tổ chức chủ trì đề tài**

Tên tổ chức chủ trì đề tài: .......................................................................................... Mã số tổ chức: ……………………………………………………………………… Điện thoại: .................................................................................................................. Website: ...................................................................................................................... Địa chỉ: ....................................................................................................................... Họ và tên người đứng đầu: ......................................................................................... Số tài khoản: ........................................tại kho bạc Nhà nước..................................... Ngân hàng: ..................................................................................................................

**10. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài** *(nếu có)*

**1. Tên tổ chức 1**: ....................................................................................................... Mã số tổ chức: ……………………………………………………………………… Điện thoại: .................................................................................................................. Địa chỉ: ....................................................................................................................... Họ và tên người đứng đầu: …………………………………………………………. Tên cơ quan chủ quản (nếu có): …………………………………………………….

**2. Tên tổ chức 2**: ....................................................................................................... Mã số tổ chức: ……………………………………………………………………… Điện thoại: .................................... ............................................................................. Địa chỉ: ....................................................................................................................... Họ và tên người đứng đầu: ......................................................................................... Tên cơ quan chủ quản (nếu có): …………………………………………………….

**11. Thành viên thực hiện đề tài**

26 Không cần ghi nếu đã cung cấp số định danh cá nhân

*(Ghi những người được phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Các thành viên khác lập thành danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên, học hàm, học vị** | **Chức danh thực hiện đề tài27** | **Tổ chức công tác** |
| 1 |  | Chủ nhiệm đề tài |  |
| 2 |  | Thư ký khoa học |  |
| 3 |  | Thành viên chính |  |
| … |  | Thành viên chính |  |

**II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ**

**TÀI**

**12. Mục tiêu của đề tài** (*Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**13. Tình trạng của đề tài**

☐ Mới ☐ Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả

☐ Kế tiếp nghiên cứu của người khác

**14. Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài**

**14.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài**

(*Mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài*)

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**14.2 Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

(*Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài, nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hoá mục tiêu và những định*

27 Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT- BKHCN của Bộ Khoa học và

Công nghệ, (Chỉ nêu chủ nhiệm đề tài, thư ký khoa học và các thành viên chính).

*hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề tài*)

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**15. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:**

*(tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những tài liệu đã được trích dẫn)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**16. Nội dung nghiên cứu của đề tài:**

*(xác định các nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logíc, phù hợp cần thực hiện để đạt mục tiêu đề ra; nội dung thuê chuyên gia trong, ngoài nước thực hiện nếu có không kê khai ở mục này, sẽ được kê khai ở mục 21)*

**Nội dung 1:** ........................................................................ Công việc 1: ........................................................................ Công việc 2: ........................................................................

..............................................................................................

**Nội dung 2:** ......................................................................... Công việc 1: ........................................................................ Công việc 2: ........................................................................

.............................................................................................. **Nội dung 3:** ........................................................................ Công việc 1: ........................................................................ Công việc 2: ........................................................................

..............................................................................................

**17. Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề tài:**

*(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung nghiên cứu của đề tài)*

- Sưu tầm/dịch tài liệu phục vụ nghiên cứu (các tài liệu chính)

- Hội thảo/toạ đàm khoa học (số lượng, chủ đề, mục đích, yêu cầu)

- Khảo sát/điều tra thực tế trong nước (quy mô, địa bàn, mục đích/yêu cầu, nội dung, phương pháp)

- Khảo sát nước ngoài (quy mô, mục đích/yêu cầu, đối tác, nội dung)

- ........

**18. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:**

*(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật dự kiến sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề tài; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính ưu việt của phương pháp sử dụng)*

***Cách tiếp cận***:

..............................................................................................................................................

***Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng***:

...............................................................................................................................................

**19. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:**

*(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề tài; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề tài)*

**20. Phương án hợp tác quốc tế** (nếu có)

*(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề tài; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề tài)*

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**21. Phương án thuê chuyên gia** (nếu có)

**21.1. Thuê chuyên gia trong nước**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số  TT | Họ và tên, học hàm, học vị | Thuộc tổ chức | Lĩnh vực  chuyên môn | Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê | Thời gian thực hiện quy đổi  (tháng) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |

**21.2. Thuê chuyên gia nước ngoài**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số  TT | Họ và tên, học hàm, học vị | Quốc tịch | Thuộc tổ chức | Lĩnh vực chuyên môn | Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê | Thời gian thực hiện quy đổi  (tháng) |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |

**22. Tiến độ thực hiện**

**chủ trì\***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu** | **Kết quả phải đạt** | **Thời**  **gian** (bắt đầu, kết thúc) | **Cá nhân,**  **tổ chức** | **Dự kiến**  **kinh phí** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |
| **1** | ***Nội dung 1*** |  |  |  |  |
|  | - Công việc 1.1 |  |  |  |  |
|  | - Công việc 1.2 |  |  |  |  |
|  | …………… |  |  |  |  |
| **2** | ***Nội dung 2*** |  |  |  |  |
|  | - Công việc 2.1 |  |  |  |  |
|  | - Công việc 2.2 |  |  |  |  |
|  | …………… |  |  |  |  |
| … | ***Nội dung n*** |  |  |  |  |
|  | - Công việc n.1 |  |  |  |  |
|  | - Công việc n.2 |  |  |  |  |
|  | …………… |  |  |  |  |

*\* Chỉ ghi các tổ chức, cá nhân có tên tại Mục 7, 8, 9, 10, 11, 21*

**III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI**

**23. Sản phẩm khoa học và công nghệ chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt**

*(Liệt kê theo dạng sản phẩm)*

**Dạng I:** Công bố khoa học (Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Dự kiến nơi công bố**  (Tạp chí, Nhà xuất bản) | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
| 1 |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**Dạng II:** Báo cáo khoa học (báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); kết quả dự báo; mô hình; quy trình; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**24. Lợi ích của đề tài và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:**

**24.1. Lợi ích của đề tài:**

*a) Tác động đến xã hội (đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)*

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

*b) Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo đại học, sau đại học (số người được đào tạo, chuyên ngành đào tạo)*

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

**24.2 Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:**

*(Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/ tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)*

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

**25. Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được**

**hình thành thông qua việc triển khai thực hiện đề tài** *(theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước)*

**25.1. Phương án trang bị tài sản** *(xây dựng phương án, đánh giá và so sánh để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới; thống kê danh mục tài sản cho các nội dung c, d)*

a. Bố trí trong số thiết bị máy móc hiện có của tổ chức chủ trì đề tài *(nếu chưa đủ thì xây dựng phương án b, c, d hoặc cả b, c, d)*

b. Điều chuyển thiết bị máy móc

c. Thuê thiết bị máy móc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Danh mục tài sản | Tính năng, thông số kỹ thuật | Thời gian thuê |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

d. Mua sắm mới thiết bị máy móc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Danh mục tài sản | Tính năng, thông số kỹ thuật |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |

**25.2. Đề xuất phương án xử lý tài sản trang bị và tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện đề tài** *(tổ chức chủ trì đề xuất hình thức xử lý và đối tượng thụ hưởng)*

……………………………………………………………………………………………

**IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2**  **6** | **Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi** | | | | | | |
|  | **Nguồn kinh phí** | **Tổng** | **Trong đó** | | | | |
|  | **số** | **Thù lao** | **Nguyên,** | **Thiết bị,** | **Xây** | **Chi** |
|  |  | **thực hiện** | **vật liệu,** | **máy** | **dựng,** | **khác** |
|  |  | **đề tài +** | **năng** | **móc** | **sửa** |  |
|  |  | **chuyên** | **lượng** |  | **chữa** |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **gia** (nếu  có) |  |  | **nhỏ** |  |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
|  | **Tổng kinh phí** |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Ngân sách nhà nước:  a. Kinh phí khoán chi:  b. Kinh phí không khoán chi: |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguồn ngoài ngân sách nhà nước |  |  |  |  |  |  |

*………, ngày...... tháng ...... năm 20.... ………, ngày...... tháng ...... năm 20....*

**Chủ nhiệm đề tài**

*(Họ tên và chữ ký)*

**Tổ chức chủ trì đề tài**

*(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)*

*………, ngày...... tháng ...... năm 20....*

**Cơ quan/đơn vị có thẩm quyền phê duyệt3**

*(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)*

**----------------------------**

*3 Chỉ ký đóng dấu khi đề tài được phê duyệt*

**Phụ lục**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

*Đơn vị: triệu đồng*

**Nội dung các khoản chi**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **T T**  *1* | **28**  *2* | **Tổng kinh phí**  *3* | **Nguồn vốn29**  **Ngân sách nhà nước Ngoài ngân sách nhà nước** | | | | | | | | | | | |
|
| **Tổng số** Năm thứ nhất Năm thứ hai Năm thứ ba | | | | | | | |  | | | |
| *Trong đó,*  *khoán chi*  Kinh phí *theo quy*  *định* | | *Trong*  *đó,*  Kinh *khoán*  phí *chi*  *theo*  *quy*  *định* | | *Trong*  *đó,*  Kinh *khoán*  phí *chi*  *theo*  *quy*  *định* | | *Trong*  *đó,*  Kinh *khoán*  phí *chi*  *theo*  *quy*  *định* | | **Tổng**  **số**  *12* | Năm thứ nhất  *13* | Năm thứ hai  *14* | Năm thứ ba  *15* |
| *4=(6+8+10)* | *5=(7+9+11)* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| 1 | **Chi thù lao thực hiện đề tài** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Thuê chuyên gia**  - Trong nước  - Nước ngoài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | **Nguyên, vật liệu, năng lượng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | **Thiết bị, máy móc** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | **Chi khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

28 Các căn cứ xây dựng dự toán: liệt kê các quyết định phê duyệt định mức, văn bản hướng dẫn,…

29 Chỉ kê khai chi tiết theo năm thực hiện khi đề tài đã được phê duyệt

**GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI Khoản 1. Thù lao tham gia thực hiện đề tài**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Chức danh** | **Tổng số người** | **Số tháng quy đổi** | **Tổng kinh phí (triệu đồng)** | |
| **Ngân sách nhà nước** | **Ngoài ngân sách nhà nước** |
| 1 | Chủ nhiệm đề tài |  |  |  |  |
| 2 | Thành viên chính |  |  |  |  |
| 3 | Thành viên |  |  |  |  |
| 4 | Thư ký khoa học |  |  |  |  |
| 5 | Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ |  |  |  |  |
| 6 | Lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu |  |  |  |  |
| **Cộng:** | |  |  |  |  |

**DỰ TOÁN CHI TIẾT THÙ LAO THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT**  *1* | **Nội dung công việc**  *2* | **Hệ số lao động khoa học**  *3* | **Số người trong nhóm chức danh**  *4* | **Định mức thù lao**  **tháng**  **của chủ nhiệm**  *5* | **Tổng số tháng quy đổi của nhóm**  **chức danh**  *6* | **Tổng thù lao thực hiện đề tài**  *7=3x5x6* | **Nguồn vốn30**  **Ngân sách nhà nước Ngoài ngân sách nhà nước** | | | | | | | |
|
| Năm Năm Năm Tổng thứ thứ thứ số nhất hai ba | | | | Năm Năm Năm Tổng thứ thứ thứ số nhất hai ba | | | |
| *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* |
|  |  | Nội dung công việc này chủ nhiệm và thư ký khoa học | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Xây dựng thuyết minh đề tài**  **Thù lao của chủ nhiệm đề tài31:** | của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của CN  và TKKH, không tính thù lao riêng | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Thù lao của thư ký khoa học:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II**  **1** | **Nội dung nghiên cứu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Nội dung 1: ...**  Do một thành viên nghiên cứu chính chủ trì thực hiện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Công việc 1.1: ...***  *Ví dụ: Do thành viên chính Nguyễn*  *Văn A thực hiện trong 12 ngày quy đổi và 02 thành viên tham gia (trong*  *đó: chủ nhiệm nhiệm vụ tham gia với*  *chức danh thành viên, hưởng thù lao tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh thành viên), mỗi thành*  *viên thực hiện trong 01 tháng quy*  *đổi; 04 kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

30 Chỉ dự toán chi tiết theo từng năm sau khi đề tài được phê duyệt.

31 Thù lao Chủ nhiệm nhiệm vụ và thư ký khoa học được tính theo quy định của cấp có thẩm quyền.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung công việc** | **Hệ số lao động khoa học** | **Số người**  **trong**  **nhóm**  **chức**  **danh** | **Định mức thù**  **lao**  **tháng**  **của chủ nhiệm** | **Tổng số tháng quy đổi của nhóm**  **chức danh** | **Tổng thù lao thực hiện đề tài** | **Nguồn vốn30** | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| Tổng số | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba | Tổng số | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
|  | *(trong đó: thư ký khoa học tham gia với chức danh kỹ thuật viên, nhân*  *viên hỗ trợ và hưởng thù lao tính theo hệ số lao động khoa học của chức*  *danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ),*  *mỗi kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ thực hiện công việc được giao trong*  *0,5 tháng quy đổi.* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Thành viên chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Thành viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1.2*** | ***Công việc 1.2…*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Nội dung 2: ...**  Chủ nhiệm nhiệm vụ chủ trì thực hiện nội dung với chức danh thành viên  chính (hưởng thù lao theo hệ số lao  động khoa học của chức danh thành  viên chính) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Công việc 2.1: ...***  *Ví dụ: Chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện công việc trong 01 tháng quy đổi và*  *01 thành viên tham gia trong 8 ngày*  *quy đổi; 03 kỹ thuật viên, nhân viên*  *hỗ trợ và mỗi kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ thực hiện công việc được phân công trong 0,5 tháng quy đổi; 5 lao động phổ thông, mỗi lao động phổ thông thực hiện công việc được phân công trong 0,5 tháng quy đổi* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung công việc** | **Hệ số lao động khoa học** | **Số người**  **trong**  **nhóm**  **chức**  **danh** | **Định mức thù**  **lao**  **tháng**  **của chủ nhiệm** | **Tổng số tháng quy đổi của nhóm**  **chức danh** | **Tổng thù lao thực hiện đề tài** | **Nguồn vốn30** | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| Tổng số | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba | Tổng số | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
|  | - Thành viên chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Thành viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Lao động phổ thông (tính bằng mức lương tối thiểu vùng cao nhất .... triệu  đồng x số tháng thực hiện quy đổi) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Xây dựng báo cáo tổng kết** | Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao  của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao  riêng | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Khoản 2. Thuê chuyên gia** *(dự toán phù hợp với phương án thuê chuyên gia nêu tại mục 21 của thuyết minh)*

*Đơn vị tính: triệuđồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Họ và tên, học hàm, học vị** | **Quốc tịch** | **Thuộc tổ chức** | **Nội dung thực hiện** | **Thời gian thực hiện quy đổi (tháng)** | **Mức lương tháng theo hợp đồng** | **Kinh phí** | | |
| **Tổng** | **Ngân sách nhà nước** | **Ngoài ngân sách nhà nước** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=6x7 | 9 | 10 |
| **I** | **Chuyên gia trong nước** | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Chuyên gia nước ngoài** | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Khoản 3. Nguyên vật liệu, năng lượng**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn**  **giá** | **Thành**  **tiền** | **Nguồn vốn32** | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| **Tổng số** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng số** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Tron g đó, khoá n chi theo quy định* | Kinh phí | *Tron g đó, khoá n chi theo quy định* | Kinh phí | *Tron g đó, khoá n chi theo quy định* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* |
| **I** | **Nội dung 1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ***Vật tư, nguyên vật liệu dùng chung*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tên vật tư, nguyên vật liệu và chỉ tiêu/thông  số kỹ thuật chính. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***I.1*** | ***Công việc 1*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

32 Chỉ dự toán chi tiết theo từng năm sau khi đề tài được phê duyệt

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn**  **giá** | **Thành**  **tiền** | **Nguồn vốn32** | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| **Tổng số** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng số** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Tron g đó, khoá n chi theo quy định* | Kinh phí | *Tron g đó, khoá n chi theo quy định* | Kinh phí | *Tron g đó, khoá n chi theo quy định* |
| *2* | *Năng lượng, nhiên liệu* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Than |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Điện | kW/h |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Xăng, dầu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Nhiên liệu khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *3* | *Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nước | m3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***I.2*** | ***Công việc 2*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nước | m3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Nội dung 2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn**  **giá** | **Thành**  **tiền** | **Nguồn vốn32** | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| **Tổng số** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng số** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Tron g đó, khoá n chi theo quy định* | Kinh phí | *Tron g đó, khoá n chi theo quy định* | Kinh phí | *Tron g đó, khoá n chi theo quy định* |
| ***II.1*** | ***Công việc 1*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nước | m3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*1. Trường hợp đã có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành:*

*- Dự toán nguyên vật liệu, năng lượng được xây dựng căn cứ vào định mức kinh tế - kỹ thuật do … ban hành tại các văn bản … và báo giá kèm theo.*

*- Số kinh phí đề nghị khoán chi được tính theo quy định tại Mục g Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.*

*2. Trường hợp chưa có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành thì dự toán được xây dựng trên cơ sở dự trù mức tiêu hao thực tế cho các nội dung, báo giá và không được đề nghị mức khoán chi.*

**Khoản 4. Thiết bị, máy móc**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT**  *1* | **Nội dung**  *2* | **Số lượng**  *3* | **Đơn giá**  *4* | **Thành**  **tiền**  *5* | **Nguồn vốn**  **Ngân sách nhà nước Ngoài ngân sách nhà nước** | | | | | | | |
|
| **Tổng** Năm Năm Năm thứ nhất thứ hai thứ ba | | | | **Tổng** Năm Năm Năm thứ thứ nhất thứ hai ba | | | |
| *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| **I** | **Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì**  **tham gia thực hiện đề tài33** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | ………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | ………….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Khấu hao thiết bị**34 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VI** | **Thuê thiết bị** (ghi tên thiết bị, thời  gian thuê) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | ……………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Thiết bị công nghệ mua mới** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **V** | ……………… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận chuyển lắp đặt** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VI** | **Bảo dưỡng, sữa chữa** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

33 *Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí.*

34 *Chỉ khai mục này khi tổ chức chủ trì là doanh nghiệp.*

**Khoản 5. Xây dựng, sửa chữa nhỏ**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT**  *1* | **Nội dung35**  *2* | **Kinh phí**  *3* | **Nguồn vốn**  **Ngân sách nhà nước Ngoài ngân sách nhà nước** | | | | | | | |
|
| **Tổng** Năm thứ Năm thứ Năm thứ nhất hai ba | | | | **Tổng** Năm thứ Năm Năm nhất thứ hai thứ ba | | | |
| *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| 1 | Chi phí xây dựng ...... m2 nhà xưởng,  PTN |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Chi phí sửa chữa ....... m2 nhà xưởng,  PTN |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

35 Dự toán kèm theo phương án chi tiết

**Khoản 6. Chi khác**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| **Tổng** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |  |  |  |  |
| **1** | **Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu, công tác trong nước** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Hợp tác quốc tế** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a | Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần, ...) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| b | Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Kinh phí quản lý** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí kiểm tra nội bộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Chi phí Hội đồng tự đánh giá kết quả đề tài (nếu có); |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** | **Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** | **Chi khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Nội dung** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách nhà nước** | | | | | | | | **Ngoài ngân sách nhà nước** | | | |
| **Tổng** | | Năm thứ nhất | | Năm thứ hai | | Năm thứ ba | | **Tổng** | Năm thứ nhất | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* | Kinh phí | *Trong đó, khoán chi theo quy*  *định* |
|  | - Hội thảo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - In ấn, phát hành tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Dịch tài liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |